**THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**TP. HỒ CHÍ MINH LẦN ĐẦU TIÊN CÔNG BỐ**

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**

**CỦA THÀNH PHỐ**

Tại Hội nghị tổng kết Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính Thành phố năm 2023 và triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024, được sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả Chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (DTI) năm 2023.

* Đây là năm đầu tiên thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai đánh giá Chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức với mục tiêu:
* Theo dõi, đánh giá thực chất, khách quan kết quả thực hiện chuyển đổi số hàng năm của các sở, ban ngành, các địa phương và Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số.
* Phục vụ hoạt động thông tin báo cáo về hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban chỉ đạo chuyển đổi số Thành phố và Lãnh đạo/Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời nắm tình hình, chỉ đạo, đôn đốc, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
* Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số các Sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp quận, huyện, thành phố Thủ đức gồm các thành phần chính sau:

#### *Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số Sở, ban, ngành:* gồm 6 chỉ số chính; 32 chỉ số thành phần, thang điểm 330.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ số chính**  **(0*6 chỉ số chính*)** | **Chỉ số thành phần**  **(32 *chỉ số thành phần*)** | **Tổng điểm**  ***(330)*** | **Ghi chú** |
| 1 | Nhận thức số | 04 | 40 |  |
| 2 | Thể chế số | 03 | 25 |  |
| 3 | Hạ tầng số | 04 | 70 |  |
| 4 | Nhân lực số | 03 | 30 |  |
| 5 | An toàn thông tin mạng | 04 | 35 |  |
| 6 | Hoạt động chuyển đổi số | 14 | 130 |  |

#### *Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số quận, huyện, thành phố Thủ đức:*Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số các Uỷ ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ đức gồm: 9 chỉ số chính; 51 chỉ số thành phần, thang điểm 660.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ số chính**  ***(09 chỉ số chính)*** | **Chỉ số thành phần  *(51 chỉ số thành phần)*** | **Tổng điểm**  ***(660)*** | **Ghi chú** |
|  | **Nhóm chỉ số nền tảng chung** | | | |
| 1 | Nhận thức số | 05 | 60 |  |
| 2 | Thể chế số | 06 | 50 |  |
| 3 | Hạ tầng số | 04 | 70 |  |
| 4 | Nhân lực số | 07 | 60 |  |
| 5 | An toàn thông tin mạng | 04 | 35 |  |
|  | **Nhóm chỉ số hoạt động** | | | |
| 6 | Hoạt động chính quyền số | 16 | 185 |  |
| 7 | Hoạt động kinh tế số | 03 | 90 |  |
| 8 | Hoạt động xã hội số | 05 | 90 |  |
| 9 | Đô thị thông minh | 01 | 20 |  |

#### 

#### Quá trình thực hiện báo cáo của các đơn vị và Hội đồng thẩm định gồm các thành viên của 13 sở ngành liên quan đều thực hiện trên Hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số Chuyển đổi số của thành phố.

Các mức độ đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước cấp Sở, ngành thuộc Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được xác định căn cứ vào tổng điểm đạt được của 6 chỉ số chính và được xếp loại như sau:

* Mức 1: dưới 198 điểm - ở mức Khởi động.
* Mức 2: từ 199 đến dưới 264 điểm - ở mức Hình thành.
* Mức 3: từ 264 điểm trở lên - ở mức Nâng cao.

Các mức độ đánh giá chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện sẽ được xác định căn cứ vào tổng điểm đạt được của 6 chỉ số chính và được xếp loại như sau:

* Mức 1: dưới 414 điểm - ở mức Khởi động.
* Mức 2: từ 414 đến dưới 552 điểm - ở mức Hình thành.
* Mức 3: từ 552 điểm trở lên - ở mức Nâng cao.
* Kết quả Chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (DTI) năm 2023 bước đầu cho thấy mức độ chuyển đổi số của các đơn vị như sau: ở mức độ nâng cao 11 đơn vị (chiếm 35%); ở mức độ hình thành: 18 đơn vị (chiếm 58%); ở mức độ khởi động 2 đơn vị (chiếm 6%).
* Đối với khối sở-ban ngành: 5 đơn vị dẫn đầu bao gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Xếp hạng** | **Đơn vị** | **Chỉ số tổng hợp** | **Mức độ** |
| 1 | Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP | 311.82 | Nâng cao |
| 2 | Sở Nội vụ | 307.85 | Nâng cao |
| 3 | Sở Thông tin và Truyền thông | 302.33 | Nâng cao |
| 4 | Sở Khoa học và Công nghệ | 301.32 | Nâng cao |
| 5 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 297.12 | Nâng cao |

* Đối với khối quận huyện: 5 đơn vị dẫn đầu bao gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Xếp hạng** | **Đơn vị** | **Chỉ số tổng hợp** | **Mức độ** |
| 1 | Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận | 614.94 | Nâng cao |
| 2 | Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức | 605.42 | Nâng cao |
| 3 | Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp | 598.37 | Nâng cao |
| 4 | Ủy ban nhân dân quận 8 | 596.16 | Nâng cao |
| 5 | Ủy ban nhân dân quận 1 | 594.35 | Nâng cao |

Kết quả Chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức (DTI) năm 2023 sẽ được công bố trên Hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ: <https://dti.tphcm.gov.vn/>

=====================